TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VB** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**
Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST Ngày 02-3-2023 V/v tranh chấp thay đổi nuôi con sau khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Phạm Thị Khanh

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 177/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp thay đổi nuôi con sau khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn L; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A, phố VVD, phường O C D, quận DD, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số nhà B, phố C G, phường HB, quận HK, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị Ngà; nơi cư trú: Cụm C, thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị N trước đây là vợ chồng. Quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 01 người con chung là cháu N M L, sinh ngày 23-4-2019. Năm 2021 ông và bà N đã thuận tình ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 416/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận DD, thành phố Hà nội đã công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông và bà Ngà.Về con chung: Giao cháu N M L, sinh ngày 23-4-2019 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng. Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, bà N đưa cháu N M L về nhà mẹ đẻ là bà Trịnh Thị Hoàn và bố dượng là ông Nguyễn Văn Quỳnh tại Cụm C, Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Ngoài nuôi cháu N M L, bà N còn có 01 con riêng với người chồng trước cùng sinh sống tại nhà mẹ đẻ. Do kinh tế bà N còn khó khăn nên thời gian đầu từ tháng 5/2021 đến tháng 7/2022, mỗi tháng ông cấp dưỡng tiền nuôi con là 10.000.000 đồng/tháng.Từ tháng 8/2022 đến tháng 12/2022 ông cấp dưỡng nuôi con theo quyết định của Tòa án là 3.000.000 đồng/tháng. Thời gian gần đây, ông đến thăm con thì bà N thường xuyên vắng nhà, cháu N M L ở với ông bà ngoại nên ông đã đón con chung về nuôi dưỡng. Từ tháng 01/2023 đến nay cháu N M L được ông cho học tại Trường mầm non Chim non, địa chỉ: Số 42, phố Hàng Tre, phường Lê Thái Tổ, quận HK, thành phố Hà Nội. Hiện nay ông đang làm phóng viên tạp chí Văn hóa Doanh nghiệp Việt Nam; địa chỉ: Phòng 906, tòa 24T3, Thanh Xuân Coomplex, số 6 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Ngoài lương hưu ông còn có nhà ở cho thuê, thu nhập của ông khoảng 25.000.000 đồng/tháng. Bản thân ông có thời gian để chăm sóc, kèm cặp cháu Linh trong việc học tập rèn luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho cháu và thuận tiện cho ông trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông đề nghị Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, giao cháu N M L cho ông trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con ông xin tự giải quyết với bà N.

Tại bản tự khai, và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị N xác nhận bà và ông Nguyễn Văn L đã được Tòa án nhân dân quận DD, thành phố Hà Nội giải quyết cho ly hôn theo quyết định số 416/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021. Về con chung: Bà là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung N M L, sinh ngày 23-4-2019, ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly

hôn, bà đưa con chung về nhà mẹ đẻ là bà Trịnh Thị H và bố dượng là ông Nguyễn Văn Q tại Cụm C, HT, VQ, VB, Hải Phòng sinh sống. Thời gian đầu mỗi tháng ông L gửi tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà 10.000.000 đồng/tháng. Từ tháng 7/2022 đến cuối năm 2022 ông L cấp dưỡng theo quyết định của Tòa án. Do công việc của bà đã ổn định nên bà không nhận tiền cấp dưỡng nuôi con của ông L , những tháng gần đây ông L gửi tiền nuôi con thì bà trả lại. Do đặc thù công việc muốn tích lũy cho con nên bà thường xuyên phải đi làm xa nhà, khoảng 02 tháng bà về nhà được 04-05 ngày. Từ tháng 5/2022 đến nay, bà có nhờ mẹ đẻ và bố dượng là người trực tiếp chăm sóc cháu N M L, ông L đến thăm con, gia đình bà vẫn tạo điều kiện cho ông L được thăm gặp, đón con. Cháu Linh ở với ông bà ngoại vẫn phát triển bình thường được bà ngoại chăm sóc tốt. Mặc dù bà thường xuyên không ở nhà nhưng công việc của bà làm spa thẩm mỹ, ngoài ra bà còn thu nhập từ cổ phần xe khách. Tổng thu nhập của mỗi tháng là 60.000.000 đồng. Hiện tại bà có đủ điều kiện về kinh tế, nơi ăn chỗ ở để nuôi con. Nay ông L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao cháu N M L cho ông L nuôi dưỡng bà không đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ việc xét xử vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa bị đơn vắng mặt không có lý do, tuy nhiên việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án

Về nội dung vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cháu N M L, sinh ngày 23-4-2019 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con ông L xin tự giải quyết với bà N nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Ông Nguyễn Văn L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngà. Bà N hiện nay cư trú tại Cụm C, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan. Tại công văn số 1621/QLXNC-P5 ngày 30-01-2023 và công văn số 3023/QLXNC-P5 ngày 17-02-2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh trả lời: Bà Nguyễn Thị N sử dụng hộ chiếu số C3676736 để xuất nhập cảnh, lần cuối xuất cảnh ngày 31-12-2022 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Căn cứ khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án tranh chấp thay đổi nuôi con sau khi ly hôn giữa ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngà.

- Về nội dung vụ án:

[2] Ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án nhân dân quận DD, thành phố Hà nội giải quyết cho ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 416/2021/QDST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021. Về con chung: Giao con chung N M L, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000000 đồng.Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 5/2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, bà N đưa con về gia đình mẹ đẻ ở Cụm C, Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Theo xác minh tại địa phương thì từ tháng 5/2022 đến nay bà N thường đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về thăm con, cháu N M L ở với ông bà ngoại là bà Trịnh Thị Hoàn và Nguyễn Văn Quỳnh tại địa chỉ: Cụm C, Thôn HT, xã VQ, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Theo dữ liệu của Cục quản lý xuất nhập cảnh thì bà N sử dụng hộ chiếu số C3676736 để xuất nhập cảnh, lần cuối xuất cảnh là ngày 31-12-2022 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh. Theo Quyết định của Tòa án thì bà N là người được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu N M L nhưng bà N không trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, từ tháng 5/2022 đến nay bà N thường xuyên vắng nhà. Ông L đã đưa con chung về gia đình chăm sóc, từ tháng 01/2023 đến nay cháu N M L ở với ông L và học tại trường mầm non chim non, địa chỉ: Số 42, phường Hàng Tre, quận HK, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào quyền lợi về mọi

măt của con, đặc biệt cho sự phát triển về thể chất, đảm bảo việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình cần thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 416/2021/QDST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận DD, thành phố Hà Nội, giao cháu N M L, sinh ngày 23-4-2019 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn L xin tự giải quyết với bà Nguyễn Thị N nên Tòa án không xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 273, Điều 471 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Nguyễn Văn L về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao cháu N M L, sinh ngày 23-4-2019 cho ông Nguyễn Văn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con ông Nguyễn Văn L xin tự giải quyết với bà Nguyễn Thị N nên Tòa án không xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại ông Nguyễn Văn L 300.000 đồng tạm ứng án

phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB theo biên L thu tiền tạm ứng án phí số 0002388 ngày 28 tháng 10 năm 2022.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện VB;
- VKSND thành phố Hải Phòng
- TAND Thành phố Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thương Huyền